

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 83-KH/HU ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ia H'Drai về thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Căn cứ Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *“về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 83-KH/HU ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ia H'Drai về thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *“về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *“về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”* (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*) và Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, góp phần thay đổi căn bản, toàn diện nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, chính quyền, doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống cho người nông dân trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu:

- Các các cơ quan, đơn vị, địa phương từ huyện đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu và nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Kế hoạch số 83-KH/HU ngày 14-12-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ia H’Drai về thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là *Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI và Kế hoạch số 83-KH/HU ngày 14-12-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện*) và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời gian trước mắt và lâu dài.

- Xác định rõ nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cần quan tâm tập trung lãnh chỉ đạo trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của huyện từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, tích cực triển khai Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

1.1. Mục tiêu chung: Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân và cư dân nông thôn trên địa bàn huyện. Phát triển nông nghiệp nhanh, bền vững, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, quy mô sản xuất hàng hoá ngày càng lớn, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn huyện đồng bộ, từng bước hiện đại, giàu bản sắc văn hoá dân tộc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng **14%/năm**; chiếm khoảng **46%** trong cơ cấu kinh tế; tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên **14%/năm**⁽¹⁾.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang các ngành khác, giảm cơ cấu lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản xuống dưới **56%**; bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng **650** lao động nông thôn⁽²⁾.

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện Ia H’Drai lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

⁽²⁾ Theo Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 23/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện thi Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025 là 3.210 người.

- Đến năm 2030, **100%** số xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có **100%** xã (03 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; duy trì và nâng cao huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Đến năm 2030, thu nhập bình quân của người dân nông thôn phần đầu tăng khoảng **2,5** lần so với năm 2020⁽³⁾; tỉ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt **97,5%**.

- Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt **90%**.

- Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt 72,32%⁽⁴⁾ (bao gồm cả cây cao su), nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

2. Mục tiêu đến năm 2045:

- Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.

- Ngành nông nghiệp của huyện Ia H'Drai trở thành ngành kinh tế kỹ thuật gắn với công nghiệp chế biến nông sản hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường; đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu. Giữ ổn định độ che phủ rừng của huyện 72,32%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

- Quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Kế hoạch số 09-KH/TW của Bộ Chính trị, Chương trình số 42-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 83-KH/HU ngày 14-12-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong tình hình mới, gắn với các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XVI có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn⁽⁵⁾ và Kế hoạch này phù hợp với từng đối tượng.

- Đơn vị, địa phương thực hiện: Các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã.

⁽³⁾ Năm 2020 thu nhập bình quân của người dân nông thôn trên địa bàn huyện đạt 29,44 triệu đồng/người.

⁽⁴⁾ Theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 01 tháng 03 năm 2022 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 của huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

⁽⁵⁾ Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 25 tháng 11 năm 2021 “về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 25 tháng 11 năm 2021 “về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 16-2-2022 của Tỉnh ủy “về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 18-5-2022 “về phát triển du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19-5-2022 “về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 19-5-2022 “về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025”.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức nhận thức, năng lực, trình độ cho nông dân và cư dân nông thôn để thay đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, năng động, sáng tạo, ứng dụng tốt khoa học- kỹ thuật, công nghệ số ngành nông nghiệp từ sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Trung tâm Văn hóa thể thao Du lịch và Truyền thông huyện, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên phát triển kinh tế của người nông dân. Đẩy mạnh các phong trào về nông dân khởi nghiệp, nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới gắn với Cuộc vận động "*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*" trên địa bàn huyện.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Hội Nông dân huyện, Các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống gia đình tốt đẹp, mối quan hệ đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tích cực tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Hội Nông dân huyện, Các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn, bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển và các dịch vụ cơ bản ở nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số, bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em; nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách về bảo hiểm; khuyến khích, nâng nhanh tỷ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo; Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trung tâm Văn hóa thể thao Du lịch và Truyền thông huyện; Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thực hiện bố trí, sắp xếp dân cư, tiếp tục rà soát, giải quyết việc thiếu đất ở, đất sản xuất và tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng và phạm vi của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thực hiện bố trí, sắp xếp dân cư, giải quyết việc thiếu đất ở, đất sản xuất và tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi và đối tượng của Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 (*không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ*).

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/2/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Trong đó, chú trọng cơ cấu lại ngành nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn; liên kết giữa trồng trọt và chăn nuôi; tăng cường cơ giới hóa, tự động hóa. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đổi mới mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp; trong đó, phát triển mạnh kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nông nghiệp để thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm từ nông nghiệp.

Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật ngành thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng giống cây trồng, vật nuôi và vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh.

Về trồng trọt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp tiềm năng, lợi thế từng vùng và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh. Trong đó, ưu tiên phát triển các cây trồng có lợi thế so sánh (*cây công nghiệp, cây ăn quả,...*). Tăng cường cải tạo, chống xói mòn và thoái hóa đất, nâng cao năng suất, hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030, ổn định diện tích lúa, sắn, cà phê, cao su,... hiện có; tập trung phát triển diện tích cây dược liệu đạt khoảng 1.000 ha; diện tích cây ăn quả khoảng 700 ha.

Về chăn nuôi, tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao, bán công nghiệp gắn với hình thành các loại hình trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã theo hướng an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Phấn đấu đến năm 2030, đàn trâu, bò toàn huyện khoảng 6.500 con; đàn lợn khoảng 5.000 con⁽⁶⁾. Phát triển các giống đặc sản của địa phương, thích ứng, chống chịu tốt với điều kiện môi trường và dịch bệnh. Kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực dân cư tập trung.

Về thủy sản, thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản bền vững. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, sinh thái. Phấn đấu đến năm 2030, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 40 ha, số lồng nuôi trồng thủy sản đạt 200 lồng; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt khoảng 500 tấn; sản lượng khai thác thủy sản tự nhiên giữ mức ổn định hàng năm khoảng từ 100 tấn đến 130 tấn/năm nhằm mục tiêu bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

Về lâm nghiệp, đến năm 2030 duy trì độ che phủ rừng đạt 87,10%, đẩy mạnh công tác trồng, khoanh nuôi, phục hồi, nuôi dưỡng làm giàu rừng; tập trung nâng cao chất lượng rừng trồng, sớm hình thành vùng rừng trồng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu cho công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn phát triển. Tăng thu và sử dụng hiệu quả tiền cung ứng dịch vụ môi trường rừng. Chú trọng phát triển kinh tế rừng, nhất là trồng dược liệu dưới tán rừng theo quy định của pháp luật.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hạt kiểm lâm; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử nông thôn ở những nơi có điều kiện. Chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, nhất

⁽⁶⁾ Hiện tại đàn trâu, bò toàn huyện là 3.522 con; đàn lợn toàn huyện là 2.124 con.

là người dân tộc thiểu số, giảm thiểu tình trạng nguồn lực lao động ở nông thôn trong huyện tìm kiếm việc làm thiếu ổn định, an toàn tại các địa phương khác.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Lao động thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, xây dựng ngành công nghiệp chế biến nông, lâm thủy sản có trình độ công nghệ đạt mức trung bình trở lên so với cả nước; một số ngành chủ lực có sức cạnh tranh cao, đủ điều kiện xuất khẩu.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đẩy mạnh phát triển đa dạng ngành nghề nông thôn, gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Đồng thời, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông thôn, thôn (làng) văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới ở những nơi có điều kiện thuận lợi.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Từng bước xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn. Chú trọng xây mới, nâng cấp, sửa chữa hệ thống chợ truyền thống để phục vụ nhu cầu của người dân; hình thành các phiên chợ đặc trưng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn, chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, nhất là người dân tộc thiểu số, giảm thiểu tình trạng nguồn lực lao động ở nông thôn trong huyện tìm kiếm việc làm thiếu ổn định, an toàn tại các địa phương khác.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Lao động thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

- Huy động, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn địa phương theo phân cấp, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị; đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hoá, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Triển khai công tác xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với quá trình đô thị hoá để từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. củng cố các xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng cường xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh..

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư công, nghiên cứu tích hợp một số chương trình đầu tư trên địa bàn nông thôn với các Chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Triển khai chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện đến năm 2030. Đồng thời, triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp; chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường vào lĩnh vực nông nghiệp. Thành lập Quỹ nông dân trên địa bàn huyện.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Hội Nông dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp và nông dân theo chuỗi giá trị và đảm bảo quyền lợi, lợi ích giữa các bên tham gia.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Triển khai chuyển đổi số ngành nông nghiệp; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu của huyện về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa Nhà nước với doanh nghiệp theo chuỗi ngành hàng.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn để nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Lao động thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, nhất là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Phát triển cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, thân thiện và hài hòa với môi trường tự nhiên. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng công viên cây xanh gắn với công tác quản lý bảo vệ rừng.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chủ động thích ứng biến đổi khí hậu bằng áp dụng các biện pháp canh tác thích nghi; áp dụng rộng rãi các biện pháp kỹ thuật thân thiện với môi trường; chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai tại nông thôn và vùng sản xuất nông nghiệp.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

- Hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ nông dân, nhất là xây dựng chỉ dẫn địa lý, thiết lập mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, bảo hộ sở hữu trí tuệ, bảo hộ bản quyền thương mại... Giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng thị trường xuất khẩu. Kịp thời cập nhật thông tin thị trường, nhất là các loại nông sản chủ lực để phục vụ doanh nghiệp và người dân chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh cho phù hợp.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đổi mới hệ thống phân phối nông sản trên địa bàn huyện, đưa nông sản vào các hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trong, ngoài tỉnh. Hình thành các chợ đầu mối gắn với chuỗi logistics ở các vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp; thực hiện tốt truy xuất nguồn gốc, chất lượng hàng hoá, đảm bảo an toàn thực phẩm; khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị sản xuất kinh doanh phát triển thương mại

điện tử, xây dựng kênh phân phối, liên kết trực tiếp giữa vùng sản xuất với thị trường tiêu thụ sản phẩm.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nông nghiệp cấp huyện, cấp xã.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp cùng các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện,; Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ thôn, làng, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16-6-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*”; trong đó, phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên trong phát triển kinh tế và hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp cùng các phòng, đơn vị thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Phát huy quyền làm chủ của người dân, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

+ Đơn vị, địa phương thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch này; Thủ trưởng các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương⁽⁷⁾; đồng thời cụ thể hóa trong kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của đơn vị, địa phương và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp, tham gia xây dựng các chương trình, đề án, dự án do các cơ quan khác chủ trì nhưng có các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, địa phương mình nhằm nâng cao chất lượng và tính khả thi của các chương trình, đề án, dự án.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kiểm điểm về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng quý, 06 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

2. Thủ trưởng các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch này thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, trình tự, thủ tục theo quy định; Kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý hoặc chuyển tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả, hiệu quả của việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại đơn vị, địa phương.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (*hằng quý, 06 tháng, năm*) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân huyện giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Danh mục các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch để xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu của Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Kế hoạch số 83-KH/HU ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức Đoàn

⁽⁷⁾ Nội dung kế hoạch phải xác định cụ thể từng nội dung, nhiệm vụ và thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành.

thể huyện.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện trong công tác phát huy quyền làm chủ của người dân, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị tại mục IV;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT-LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Nhàn